ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 350 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 17 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ

(Cấp lần đầu: ngày 06 tháng 01 năm 2020)
(Điều chỉnh lần thứ 1: ngày 17 tháng 6 năm 2024)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư của Công ty Cổ phần Sinh Lợi Kon Tum và hồ sơ điều chỉnh dự án gửi kèm theo;

Theo Báo cáo số 99/BC-SKHĐT ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Dự án khai thác mỏ cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại vị trí 2, thôn 12 và thôn 14, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tại Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy

ban nhân dân tỉnh, với nội dung điều chỉnh như sau[1]:

1. Điều chỉnh quy mô dự án

Nội dung đã quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

"- Trữ lượng khoáng sản cát cấp 122 được phê duyệt ở thể tự nhiên: 30.552 m^3.

- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể tự nhiên: 30.552 m^3.

- Trữ lượng khoáng sản cát huy động vào khai thác ở thể nguyên khai: 34.371 m^3 (hệ số nở rời 1,125).

- Công suất khai thác khoáng sản cát: 4.000 m^3/năm ở thể tự nhiên, tương đương 4.500 m^3/năm ở thể nguyên khai.

- Quy mô kiến trúc xây dựng: Nhà quản lý, kiêm nhà lưu trữ thông tin trạm cân diện tích 09 m^2; Kho chất thải nguy hại diện tích 06 m^2; Nhà vệ sinh diện tích 06 m^2; Trạm cân diện tích 39,6 m^2; Rãnh thoát nước và hố ga diện tích 108 m^2; Sân nền đất, rải sỏi cấp phối diện tích 239,4 m^2; Cây xanh diện tích 50 m^2; Bãi tập kết diện tích 1.673,4 m^2."

2. Điều chỉnh diện tích mặt đất sử dụng

Nội dung đã quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

"Diện tích mặt đất sử dụng: 20.371,4 m^2, trong đó:

- Diện tích khai trường: 18.240 m^2.

- Diện tích mặt bằng sân công nghiệp: 2.131,4 m^2."

3. Điều chỉnh Tiến độ thực hiện dự án

Nội dung đã quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

"- Thời gian hoàn thành thủ tục pháp lý điều chỉnh dự án đầu tư và xây dựng cơ bản tại vị trí sân công nghiệp điều chỉnh: Tháng 6 năm 2024.

- Thời gian vận hành khai thác và kinh doanh sau khi được chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư: Từ tháng 7 năm 2024 đến ngày 27 tháng 9 năm 2028.

- Thời gian cải tạo và phục hồi môi trường: Từ ngày 27 tháng 9 năm 2028 đến ngày 27 tháng 3 năm 2029."

4. Điều chỉnh Công nghệ, thiết bị áp dụng khai thác

Nội dung đã quy định tại khoản 9 Điều 1 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh được điều chỉnh như sau:

"- Tên công nghệ: Sử dụng máy hút cát đặt trên ghe để khai thác cát về bãi tập kết.

---

[1] Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại cuộc họp ngày 14 tháng 6 năm 2024

- Máy móc, thiết bị sử dụng trong khai thác và vận tải:

TT	Tên thiết bị	Số lượng thiết bị	Công suất (m^3/ca)	Số ca hoạt động/năm	Ghi chú
1	*Hệ thống khai thác*	*02*	*18 m^3/ca/ngày/hệ thống*	*222,22 ca (tổng số ca của 02 hệ thống)*	*Sử dụng tại khai trường; mỗi hệ thống gồm 01 máy bơm đặt trên 01 ghe*
2	*Máy xúc thủy lực 1,2 m^3*	*01*	*286 m^3/ca*	*14 ca*	*Chỉ sử dụng tại bãi tập kết*
3	*Hệ thống trạm cân và camera giám sát lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ; Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường."*				

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình *(về nội dung điều chỉnh quy mô kiến trúc xây dựng do thay đổi vị trí mặt bằng sân công nghiệp)* để trình thẩm định, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư, khai thác vật liệu xây dựng theo quy định. Sau khi có kết quả thẩm định thiết kế dự án được phê duyệt, đề nghị Nhà đầu tư gửi kết quả thẩm định đã được phê duyệt về Sở Xây dựng để theo dõi trong quá trình thực hiện dự án theo quy định.

- Lập hồ sơ điều chỉnh Giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa công trình thủy điện Đăk Bla 1 theo quy định trước khi hoạt động khoáng sản.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc nhà đầu tư triển khai thực hiện theo đúng tiến độ, nội dung cam kết; trường hợp không đảm bảo tiến độ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các nội dung có liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sau khi dự án đi vào hoạt động, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân dân huyện Kon Rẫy căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm rà soát, đánh giá về tình hình hoạt động, hiệu quả về kinh tế - xã hội của dự án,... tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các nội dung có liên quan đến dự án theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là một bộ phận không

tách rời của Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 14/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Công ty Cổ phần Sinh Lợi Kon Tum, Sở Kế hoạch và Đầu tư; các Sở, ban ngành, địa phương có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Sinh Lợi Kon Tum một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như khoản 3 Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường; Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông Vận tải (đ/b);
- UBND huyện Kon Rẫy (đ/b);
- Cục Thuế tỉnh(đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP; PCVP Trà Thanh Trí (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Lê Ngọc Tuấn